TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 312/2025/QĐST-HNGĐ	*Hà Nội, ngày 20 tháng 10 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 308/2025/TLST-HNGĐ ngày 08/10/2025 về việc "Tranh chấp về ly hôn, việc nuôi con chung", giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn***: Bà **Đỗ Thanh H**, sinh năm 1980

Số căn cước công dân: 008180000186 do Cục trưởng cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 15/4/2001.

- ***Bị đơn:*** Ông **Nguyễn Anh D**, sinh năm 1978

Số căn cước công dân: 026078002xxx do Cục trưởng cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về cư dân cấp ngày 14/8/2017.

Cùng ĐKHKTT: Khu đô thị Đ, xã T, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 10 tháng 10 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đỗ Thanh H và anh Nguyễn Anh D.

2. Công nhận sự thỏa thuận của chị Đỗ Thanh H và anh Nguyễn Anh D, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị H và anh D thống nhất xác định có 02 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh S, sinh ngày 30/12/2005 và cháu Nguyễn Nhật M, sinh ngày 02/10/2012. Khi ly hôn chị H và anh D thống nhất thỏa thuận:

+ Chị H là mẹ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật M đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

+ Cháu Nguyễn Quỳnh S đã đến tuổi trưởng thành nên cháu S ở với ai do cháu tự quyết định nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

+ Về tiền cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H và anh D thống nhất tự thỏa thuận giải quyết không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề xem xét, giải quyết.

Anh Nguyễn Anh D có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung vợ chồng (là động sản và bất động sản): Chị H và anh D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.3. Về công nợ chung vợ chồng: Chị H và anh D thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên Tòa án không đặt vấn đề giải quyết.

2.4. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thanh H chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí mà chị H đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0010724 ngày 08/10/2025 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 5 - Hà Nội. Hoàn trả chị H 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND TP Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 - Hà Nội;
- Phòng THADS Khu vực 5 - Hà Nội;
- UBND phường N, tỉnh Tuyên Quang (theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31; quyển số 02/2004 UBND xã N, thị xã T, tỉnh Tuyên Quang - nay là UBND phường N, tỉnh Tuyên Quang chứng nhận ngày 15/9/2004);
- Các đương sự;
- Lưu HS;

THẨM PHÁN

Cồ Khắc Đam